

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 29/2017/HSST
Ngày 30/8/2017*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Tạ Hồng Tuấn**
- *Các hội thẩm nhân dân:* + Ông **Nguyễn Mạnh Cường**
+ Bà **Vương Thị Thu**
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Bùi Thị Duyên** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên toà:* Bà **Hoàng Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HSST, ngày 19/7/2017 đối với bị cáo;

Họ và tên: **Hoàng Trung K** - Sinh ngày 24/8/1990

Tên gọi khác: không

Nơi ĐKKTTT: khu 10, xã C, huyện T, tỉnh P

Nghề nghiệp: lao động tự do . Trình độ văn hoá; lớp 9/12.

Con ông Hoàng Ngọc P và bà Vũ Thị L

Vợ: Vi Thị Thu L, chưa có con

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên toà).

*** Người bị hại:**

Chị **Hà Thị V**: Sinh năm 1984

Nơi ĐKKTTT: Khu M, xã M, huyện T, tỉnh P

Chỗ ở: Khu Chung cư Xi măng Sông Thao thuộc khu 5, xã Y, huyện T, tỉnh P *(có mặt).*

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hoàng Trung K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 15 giờ ngày 27/4/2017, Hoàng Trung K, trú tại khu 10 xã C, huyện T là công nhân của Công ty may xuất khẩu T đang ngồi ở chuyên chuyên dùng của công ty thì chị Hà Thị V, trú tại khu M, xã M, huyện T, tỉnh P (nhân viên kỹ thuật) đến gặp K và nói “*K ơi, chày cối cục này đập chưa được đâu. Để mai chày cối về thì đập*”. K không nói gì và tiếp tục ngồi chơi điện tử trên điện thoại. Sau đó K đi lấy quần áo về là. Khi mang quần áo về chỗ làm, K nhìn thấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 màu đồng của chị V để quên tại bàn của K. K đặt đồng quần áo lên trên chiếc điện thoại. Khoảng 10 phút sau K là xong quần áo, không thấy chị V quay lại lấy điện thoại nên K nảy sinh ý định trộm cắp. K tắt nguồn điện thoại rồi cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc sau đó đem ra nhà vệ sinh nam giấu điện thoại ở lỗ gió bên phải theo hướng vào rồi quay lại làm việc bình thường. Khoảng 17 giờ cùng ngày, K tan ca làm và đi về nhà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, K quay lại Công ty rồi đi bộ theo đường đồi vòng ra phía sau trèo tường vào Công ty đến khu vực phía sau nhà vệ sinh nam. K bám vào đường ống nước trèo lên lấy chiếc điện thoại rồi cầm ra để điện thoại ở thanh ngang của cánh cổng Công ty. Sau đó K đi về nhà và gọi điện thoại, nhắn tin cho Hà Văn K, trú tại khu 5 xã H, huyện T (đang trực ca đêm tại Công ty). K nói với K về việc đã trộm cắp điện thoại của chị V, K đang để ở cổng Công ty và nhờ K cất hộ điện thoại để hôm sau trả cho chị V nhưng K không đồng ý. Đến khoảng 5 giờ sáng ngày 28/4/2017, K đi ra mở cổng và nhìn thấy chiếc điện thoại, sợ người khác nhìn thấy lấy mất điện thoại nên K đã đem điện thoại giấu ở đồng rác phía trong bên phải của cổng Công ty.

Ngày 28/4/2017, Hà Văn K đã chỉ nơi cất giấu và giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Ba chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 màu đồng mà K đã cất hộ K.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Trung K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 15, ngày 09/5/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Ba kết luận: *Kết quả định giá vụ Trộm cắp tài sản xảy ra tại Công ty may xuất khẩu Thanh Ba thuộc khu 5, xã Yên Nội, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ ngày 27/4/2017 có giá trị là: 3.200.000.đ.*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba đã tiến hành đối chất giữa Hoàng Trung K và Hà Văn K. iên và K thừa nhận: Do không muốn mang điện thoại về nhà nên K đã gọi điện thoại, nhắn tin cho K và nói với K việc mình trộm cắp điện thoại của chị V và nhờ K cất hộ để sáng hôm sau K đem điện thoại trả cho chị V nhưng K không đồng ý cất hộ. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 28/4/2017, khi K đi ra mở cổng Công ty và nhìn thấy điện thoại, do sợ khi công

nhân đến làm việc nhìn thấy sẽ lấy mất, K không trả lại điện thoại cho chị V được nên K đã đem giấu vào đồng rác ở phía trong cổng công ty cho K.

Ngày 24/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba đã trả lcho chị Hà Thị V 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A5 màu đồng.

Tại bản cáo trạng số 31/KSĐT-TA ngày 18/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố Hoàng Trung K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 31 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Hoàng Trung K** từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xác nhận việc trả lại tài sản cho người bị hại của Cơ quan điều tra.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà, bị cáo Hoàng Trung K đã thừa nhận: Vào chiều ngày 27/4/2016, tại Công ty Cổ phần may xuất khẩu Thanh Ba thuộc khu 5, xã Yên Nội, huyện thanh Ba, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Hà Thị V, Hoàng Trung K đã lén lút chiếm đoạt của chị V 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A5 có trị giá là 3.200.000.đ.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, vật chứng đã thu giữ, cũng hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hoàng Trung K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự cũng như lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”.

Mặc dù tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài

sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải có hình phạt tương xứng để giáo dục riêng bị cáo và làm gương đối với kẻ khác.

Tuy nhiên, xét đến nhân thân của bị cáo chưa từng có tiền án tiền sự, đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và hối hận về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử có giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử đã cân nhắc và thấy rằng: Bị cáo nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và cũng là để cho bị cáo có cơ hội tự sửa chữa lỗi lầm của mình nên không cần thiết phải xử phạt tù cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 31 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương cùng gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 31 và khoản 3 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 thì bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền để sung công quỹ Nhà nước, bị khấu trừ một phần thu nhập nhưng xét bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập thấp không ổn định nên không áp dụng

- Đối với Hà Văn K đã cất giữ chiếc điện thoại do bị cáo K trộm cắp nhưng với mục đích giúp K trả lại điện thoại cho người bị hại, và ngay sau khi cất điện thoại, K đã có đơn trình báo Cơ quan Công an nên không xử lý đối với K là phù hợp.

- Về vật chứng của vụ án là chiếc điện thoại Samsung Galaxy A5 mà bị cáo K trộm cắp. Quá trình điều tra đã xác định rõ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Hà Thị V nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị V vì vậy được xác nhận.

Về dân sự: Người bị hại là chị Hà Thị V đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường thiệt hại gì nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Trung K phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Trung K** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009): Xử phạt **Hoàng Trung K 09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Trung K cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba đã trả lại cho người bị hại là chị Hà Thị V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 màu đồng, màn hình cảm ứng, bên trong có lắp 02 sim số 0989 823xxx và số 0912424xxx đã qua sử dụng (*biên bản về việc trả lại tài sản ngày 24/5/2017 có lưu trong hồ sơ vụ án*).

- Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Hoàng Trung K phải nộp 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- UBND xã C;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

T¹ Hằng Tuân